

Số: 271/NQ-HĐND

Thái Nguyên, ngày 09 tháng 6 năm 2026

**NGHỊ QUYẾT**

**Về việc phân bổ kinh phí sự nghiệp cho các đơn vị, địa phương  
từ nguồn năm 2025 chuyển sang năm 2026 còn dư tại ngân sách tỉnh  
để thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH THÁI NGUYÊN  
KHÓA XV, KỲ HỌP THỨ BA (KỲ HỌP CHUYÊN ĐỀ)**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;*

*Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2025;*

*Căn cứ Nghị quyết số 257/2025/QH15 ngày 11 tháng 12 năm 2025 của Quốc hội phê duyệt chủ trương đầu tư Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026 - 2035;*

*Căn cứ Nghị định số 358/2025/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia;*

*Căn cứ Quyết định số 1719/QĐ-TTg ngày 14 tháng 10 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030; giai đoạn I: Từ năm 2021 đến năm 2025;*

*Căn cứ Quyết định số 90/QĐ-TTg ngày 18 tháng 01 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 - 2025;*

*Căn cứ Quyết định số 263/QĐ-TTg ngày 22 tháng 02 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025;*

*Căn cứ Quyết định số 920/QĐ-TTg ngày 14 tháng 5 năm 2025 của Thủ tướng Chính phủ điều chỉnh một số nội dung của Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I: Từ năm 2021 đến năm 2025;*

*Căn cứ Quyết định số 417/QĐ-BNNMT ngày 31 tháng 01 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026 - 2035, giai đoạn I: Từ năm 2026 đến năm 2030;*

*Thực hiện Công văn số 6268/BTC-PTHT ngày 15 tháng 5 năm 2026 của Bộ Tài chính về việc trả lời các kiến nghị về sử dụng ngân sách của các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021 - 2025 được kéo dài sang thực hiện trong năm 2026;*

*Xét Tờ trình số 154/TTr-UBND ngày 03 tháng 6 năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên về việc phân bổ kinh phí sự nghiệp cho các đơn vị, địa phương từ nguồn năm 2025 chuyển sang năm 2026 còn dư tại ngân sách tỉnh thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh; Báo cáo số 161/BC-UBND ngày 09 tháng 6 năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên giải trình, làm rõ một số nội dung thẩm tra của các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh và ý kiến thảo luận của các Tổ đại biểu tại Kỳ họp thứ ba (Kỳ họp chuyên đề), Hội đồng nhân dân tỉnh Khóa XV; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.*

## **QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1.** Phân bổ 90.833,757 triệu đồng kinh phí sự nghiệp cho các đơn vị, địa phương từ nguồn năm 2025 chuyển sang năm 2026 còn dư tại ngân sách tỉnh để thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia như sau:

1. Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững: 26.697,157 triệu đồng cho 04 địa phương, trong đó: Ngân sách Trung ương 25.705,636 triệu đồng; ngân sách địa phương 991,521 triệu đồng.

*(Chi tiết tại Phụ lục I kèm theo)*

2. Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới: 13.629,233 triệu đồng cho 01 đơn vị cấp tỉnh, trong đó: Ngân sách Trung ương 13.292,768 triệu đồng; ngân sách địa phương 336,465 triệu đồng.

*(Chi tiết tại Phụ lục II kèm theo)*

3. Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi: 50.507,367 triệu đồng cho 01 đơn vị cấp tỉnh và 20 địa phương, trong đó: Ngân sách Trung ương 48.555,011 triệu đồng; ngân sách địa phương 1.952,356 triệu đồng.

*(Chi tiết tại Phụ lục III kèm theo)*

## **Điều 2.** Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết theo đúng quy định của pháp luật, đồng thời, chịu trách nhiệm về tính chính xác của hồ sơ, số liệu phân bổ và tự xác định các nhiệm vụ chi đã hoàn thành, các nhiệm vụ chi không còn đối tượng thực hiện hoặc không thực hiện trong thời hạn giải ngân

theo quy định tại khoản 9 Nghị quyết số 265/2025/QH15 của Quốc hội về Kỳ họp thứ 10, Quốc hội khóa XV (đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2026); tiếp tục rà soát và trình Hội đồng nhân dân tỉnh phân bổ kinh phí sự nghiệp còn dư chưa phân bổ theo đúng quy định của pháp luật.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên Khóa XV, Kỳ họp thứ ba (Kỳ họp chuyên đề) thông qua ngày 09 tháng 6 năm 2026./.

***Nơi nhận:***

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội (Báo cáo);
- Chính phủ (Báo cáo);
- Bộ Tài chính (Báo cáo);
- Thường trực Tỉnh ủy (Báo cáo);
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- Các đại biểu HĐND tỉnh Khóa XV;
- Các cơ quan ngành dọc Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh;
- Văn phòng: Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành của tỉnh;
- TT HĐND, UBND các xã, phường;
- Báo và phát thanh, truyền hình Thái Nguyên; Trung tâm Thông tin tỉnh;
- Lưu: VT, CTHĐND.

**CHỦ TỊCH**

**Bùi Văn Lương**